

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397
Số: 1088/QĐ-CTCP397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đông Triều, ngày 3 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu

Gói thầu : Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số: 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số: 649/QĐ-CT397 ngày 19/5/2020 v/v ban hành quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trong Công ty cổ phần 397;

Căn cứ quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh và nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty cổ phần 397 và Tổng công ty Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-CTCP397 ngày 2 tháng 06 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024;

Căn cứ Tờ trình ngày 2 tháng 06 năm 2024 của Văn phòng trình phê duyệt hồ sơ yêu cầu Gói thầu : Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024;

Căn cứ báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu Gói thầu : Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024;

Theo đề nghị của đồng chí Chánh văn phòng Công ty ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ yêu cầu Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán

1. Tên gói thầu Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần 397

3. Nguồn vốn: Quỹ phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần 397

4. Giá dự toán gói thầu: 303.480.000 đồng
5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu
6. Phương thức đầu thầu: Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ
7. Thời gian lựa chọn nhà thầu : Tháng 6/2024
8. Loại hợp đồng: Trọn gói
9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
10. Nội dung hồ sơ yêu cầu: Gồm 03 phần, 7 chương

Phần 1. THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Chương III. BIỂU MẪU

Phần 2. YÊU VÀU VỀ KỸ THUẬT

Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Chương VII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

(Đính kèm hồ sơ yêu cầu)

4. Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu: 05 ngày làm việc (từ ngày 03/6/2024 đến ngày 10/6/2024)

5. Địa điểm phát hành hồ sơ mời yêu cầu: Hồ sơ yêu cầu được gửi trực tiếp tại Công ty cổ phần 397 và phát hành trên Website của Công ty cổ phần 397

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để bên mời thầu triển khai các bước tiếp theo. Giao Văn phòng Công ty hành phát hành hồ sơ yêu cầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ quan Văn phòng và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.P03.



GIÁM ĐỐC

Kiều Văn Sính

HỒ SƠ YÊU CẦU MUA SẮM HÀNG HÓA

Số hiệu gói thầu: 397/EGO/2024

Tên gói thầu: Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở
Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024

Kế hoạch mua sắm / dự toán mua sắm: Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở
Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024

Phát hành ngày: 03 tháng 06 năm 2024

Ban hành kèm theo Quyết định: Số 1088/QĐ-CTCP397, ngày 03 tháng 6 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN 397

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sinh

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Quy định mua sắm thường xuyên	Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397 và Tổng công ty Đông Bắc
VND	Đồng Việt Nam

Phần 1. THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Công ty cổ phần 397 mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu: Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024. Thuộc Kế hoạch mua sắm Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Quỹ phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần 397

3. Thời gian thực hiện gói thầu là: 30 ngày

Được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan), không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.

3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:

a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu;

b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;

c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:

a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu;

b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

b) Cản trở người có thẩm quyền, đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;

c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;

d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm hoặc thực hiện các nhiệm vụ của bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm không đúng Quy định này;

b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu;

c) Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu;

d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, đơn vị tổ chức mua sắm trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu;

đ) Nhà thầu tham dự gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;

e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc kế hoạch mua sắm do đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thôi việc tại cơ quan, tổ chức đó;

g) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát;

h) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo Quy định này;

i) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh;

k) Nêu điều kiện trong hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng;

1) Chia nhỏ kế hoạch, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia kế hoạch, dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của người có thẩm quyền, đơn vị tổ chức mua sắm, bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, bao gồm:

a) Nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; báo cáo của bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi được công khai theo quy định;

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau:

a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng;

b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất mà không được đơn vị tổ chức mua sắm chấp thuận;

c) Đơn vị tổ chức mua sắm chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;

d) Đơn vị tổ chức mua sắm chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

1. Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d) Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

đ) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

h) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn và có tên trong danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm để cung cấp vật tư, dịch vụ đã được người có thẩm quyền phê duyệt đối với đấu thầu hạn chế;

2. Nhà thầu là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm d, đ, e và h khoản 1 Điều này.

3. Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều này.

4. Nhà thầu có tư cách hợp lệ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSYC thì gửi văn bản đến bên mời thầu trước ngày có thời điểm đóng thầu. Nội dung làm rõ HSYC được thể hiện bằng văn bản.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu là : 04 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.

2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSDX

Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông số, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu về phạm vi cung cấp và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

1. Đơn đề xuất chỉ định thầu theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu của nhà thầu, của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu;
4. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục 8 Chương này;
5. Đề xuất về giá theo Mẫu số 04, 04.1, 04.2 Chương III;

Mục 7. Giá dự thầu

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất chỉ định thầu bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Nhà thầu chào giá: Theo Mẫu số 04.1a Chương III.

3. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV và chào giá cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại

theo Mẫu số 04, 04.1, 04.2 Chương III, bao gồm cả đơn giá (nếu có), thành tiền.

Mục 8. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan

1. Tất cả vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

2. Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan so với yêu cầu của HSYC, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là một phần của HSDX chứng minh rằng hàng hóa đáp ứng thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Chương IV.

3. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ đối với thông số kỹ thuật và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương IV.

Mục 9. Hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX phải bảo đảm theo yêu cầu là: 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSDX.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 10. Quy cách và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và 01 bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc HSDX" và "bản chụp HSDX" tương ứng. Nhà thầu cần ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu bên ngoài túi đựng HSDX. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần nêu tại Mục 6 Chương I phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo phân công trong thuận liên danh.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên phải bao gồm chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu.

Mục 11. Thời điểm đóng thầu và mở thầu

1. HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu: 9 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2024

2. Mở thầu:

Bên mời thầu tiến hành mở thầu công khai và bắt đầu ngay trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu 9 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2024. Bên mời thầu chỉ mở các HSDX nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của HSYC trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự:

- a) Kiểm tra niêm phong;
- b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về tên nhà thầu:
 - Tham dự độc lập hay liên danh;
 - Số lượng bản gốc, bản chụp;
 - Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu;
 - Giá trị giảm giá (nếu có);
 - Thời gian có hiệu lực của HSDX;
 - Thời gian thực hiện gói thầu;
 - Các thông tin khác liên quan.

Biên bản mở thầu bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu nộp HSDX. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có), thỏa thuận liên danh (nếu có), các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng HSDX.

Mục 12. Nhà thầu phụ

Không áp dụng

Mục 13. Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II.

2. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung HSDX để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. Việc thương thảo hợp đồng còn bao gồm đàm phán các nội dung cần thiết về đề xuất tài chính của nhà thầu, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

Mục 14. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC;
3. Có giá trị phần sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu
4. Có giá đề nghị trúng thầu (giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá) không vượt giá gói thầu được duyệt.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đơn vị mua sắm đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu lên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 397, đồng thời gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo dự thảo hợp đồng và kế hoạch hoàn thiện hợp đồng đến nhà thầu trúng thầu.

Điều 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.
3. Đơn vị mua sắm phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 17. Giải quyết kiến nghị

1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu được kiến nghị người có thẩm quyền, đơn vị mua sắm xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở tuân thủ quy định mua sắm thường xuyên.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của đơn vị mua sắm: *Công ty cổ phần 397. Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0203.2211.329*

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: *Ông Đào Vũ Thanh Trung- Chánh văn phòng. Công ty cổ phần 397. Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0203.2211.329*

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: *Văn phòng. Công ty cổ phần 397. Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0203.2211.329*

Mục 18. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Không

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo quy định tại Mục 6 Chương I;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn đề xuất chỉ định thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành HSYC; không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho đơn vị mua sắm. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh;
- c) Hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 Chương I;
- d) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này (Mẫu số 04, 04.1, 04.2 Chương III);
- đ) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I.
- e) Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu), nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSDX của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Đơn vị mua sắm đối với những hợp đồng cung cấp hàng hóa đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập HSDX, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá HSDX.

Trường hợp nhà thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con theo Mẫu số 10a Chương III. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con đảm nhiệm trong gói thầu.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu liên danh			
			Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽³⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế ⁽⁴⁾ của năm tài chính 2023	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu và cung cấp tài liệu chứng minh
3	Năng lực tài chính					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁵⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 09

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
			Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 421.500.000VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 09
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: thiết kế, cung cấp, trồng cây; - Đã hoàn thành có quy mô (giá trị) tối thiểu: 212.436.000VND ⁽¹¹⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (trong đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 06a
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác ⁽¹²⁾	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng tác nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		<p>cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSYC.</p> <p>- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSYC.</p>				

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá nhân sự chủ chốt

Không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Chậu cây Hoa Súng	Nhà thầu cam kết cung cấp đúng chủng loại hoa Đường kính tán cây từ 06-0.8m. Chiều cao cây 0.3-0.4m. Cây phải đảm bảo đủ thời gian và đúng kỹ thuật, bầu cây, chậu cây phải nguyên vẹn, không vị vỡ. Không bị sâu bệnh, dập gãy, đảm bảo mỹ quan. Thân cây không đượ: dập nát, tộp thân. Hoa phải tươi, có hoa đúng mùa. Chậu cây bằng xi măng, đường kính 70cm	Đạt
		Không cam kết hoặc cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSYC,	Không đạt
	Chậu cây Hoa sen	Nhà thầu cam kết cung cấp đúng chủng loại hoa Đường kính tán cây từ 06-0.8m. Chiều cao cây 0.3-0.4m. Cây phải đảm bảo đủ thời gian và đúng kỹ thuật, bầu cây, chậu cây phải nguyên vẹn, không vị vỡ. Không bị sâu bệnh, dập gãy, đảm bảo mỹ quan. Thân cây không đượ: dập nát, tộp thân. Hoa phải tươi, có hoa đúng mùa. Chậu cây bằng xi măng, đường kính 70cm	Đạt
		Không cam kết hoặc cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSYC,	Không đạt
	Khung giá Inox	Nhà thầu cam kết cung cấp inox 304, KT 0.5 x 0.5x 1.4	Đạt
		Không cam kết hoặc cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSYC,	Không đạt
3	Số lượng	Số lượng của từng loại hàng hóa đáp ứng theo đúng yêu cầu HSYC	Đạt

	hàng hóa	Số lượng của từng loại hàng hóa không đáp ứng theo yêu cầu của HSYC	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Phải đáp ứng theo yêu cầu của HSYC	Đạt
		Không đáp ứng theo yêu cầu của HSYC	Không đạt
5	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện: ≤ 30 ngày	Đạt
		Không đáp ứng theo yêu cầu của HSYC	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu	- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu phải có cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu - Nhà thầu tham gia dự thầu không có vi phạm dẫn đến bị thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng - Nhà thầu không có vi phạm về gian lận kê khai không trung thực, hoặc làm giả hồ sơ,... trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu	Đạt
		Không đáp ứng các điều kiện trên. Trường hợp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu Chủ đầu tư hoặc Tư vấn đấu thầu phát hiện nhà thầu vi phạm uy tín (Chất lượng hàng hóa, tiến độ thực hiện) thì mục này được xét là không đạt.	Không đạt
Kết luận: HSDX “đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật” khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt./.			

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

1. Xác định giá đề nghị chỉ định thầu¹:

Bước 1: Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);

Bước 2: Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

¹ áp dụng đối với trường hợp gửi HSYC cho một nhà thầu

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHỈ ĐỊNH THẦU

....., ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Công ty cổ phần 397

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, chúng tôi,
cam kết thực hiện gói thầu Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn
viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024 theo đúng yêu cầu
của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là : đồng

(.....)

Thời gian thực hiện gói thầu là : 30 ngày

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là 20 ngày kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024

Chúng tôi cam kết:

1. Tuân thủ hoàn toàn Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Đông Bắc và các văn bản hướng dẫn hiện hành đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Đông Bắc khi tham dự gói thầu này;

2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu trúng thầu.

8. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực.

9. Trường hợp trúng thầu, HSDX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

10. Nếu HSDX của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện các quy định của HSYC.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc ____ [*Ghi tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với đơn vị mua sắm nếu được trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chỉ định thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSYC/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSYC thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Nhà thầu phải nộp các tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

Phần 2. YÊU VẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập HSDX.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm, gói thầu

Gói thầu Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc Quỹ phúc lợi năm 2024; Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu tháng 5 năm 2024; Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2 Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu kỹ thuật chung:

Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hoá: Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục và đáp ứng yêu cầu HSYC.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp tất cả hàng hóa đúng chủng loại, số lượng.

Bảng số 1

STT	Tên hàng hóa	Quy cách hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Chậu cây hoa súng	Đường kính tán cây 0.6-0.8m Chiều cao cây 0.3-0.4 Chậu bằng xi măng, đường kính 70cm	Chậu	82	
2	Chậu hoa sen	Đường kính tán cây 0.6-0.8m Chiều cao cây 0.3-0.4 Chậu bằng xi măng, đường kính 70cm	Chậu	50	

3	Khung giá inox	Inox 304, KT 0.5x0.5x1.4	cái	132	
---	-------------------	--------------------------	-----	-----	--

- Cây phải đảm bảo đủ thời gian và đúng kỹ thuật, bầu cây/ chậu cây phải nguyên vẹn, không bị vỡ.

- Không bị sâu bệnh, dập gãy, đảm bảo mỹ quan. Thân cây không được: dập nát, tóp thân.

- Hoa phải tươi, không sâu bệnh có hoa đúng mùa.

- Chất lượng khung và chậu phải đảm bảo nếu bị hỏng, vỡ thì phải thay thế ngay bằng chậu khác đảm bảo chất lượng.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG
Chương V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<p>1. Định nghĩa</p>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Đơn vị mua sắm” là tổ chức được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các Nhà thầu phụ do Nhà thầu chính đề xuất trong HSDX hoặc Nhà thầu thực hiện các phần công việc mà Nhà thầu chính đề xuất trong HSDX; ký Hợp đồng với Nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDX được Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. "Hàng hóa" bao gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng; hàng tiêu dùng; vật tư y tế dùng cho các cơ sở y tế;</p> <p>1.9. "Dịch vụ liên quan" bao gồm các dịch vụ như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ;</p> <p>1.10. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.11. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại ĐKCT.</p>
-----------------------------	--

<p>2. Thứ tự ưu tiên</p>	<p>Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.3. ĐKCT; 2.4. ĐKC; 2.5. HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của Nhà thầu; 2.6. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có); 2.7. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.</p>
<p>3. Luật và ngôn ngữ</p>	<p>Luật điều chỉnh hợp đồng là luật của Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<p>4. Ủy quyền</p>	<p>Trừ khi có quy định khác trong ĐKCT, Đơn vị mua sắm có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.</p>
<p>5. Thông báo</p>	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<p>6. Nhà thầu phụ</p>	<p>6.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các Nhà thầu phụ trong danh sách các Nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDX. Việc sử dụng Nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Đơn vị mua sắm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung Nhà thầu phụ ngoài danh sách các Nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Đơn vị mua sắm chấp thuận.</p> <p>6.2. Nhà thầu không được sử dụng Nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng Nhà thầu phụ nêu trong HSDX.</p> <p>6.3. Yêu cầu khác về Nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT.</p>

<p>7. Giải quyết tranh chấp</p>	<p>7.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>7.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.</p>
<p>8. Phạm vi cung cấp</p>	<p>Hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải được cung cấp theo quy định tại Chương IV – Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại hàng hóa, dịch vụ mà Nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại hàng hóa, dịch vụ đó.</p>
<p>9. Tiến độ cung cấp hàng hoá, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</p>	<p>Tiến độ cung cấp hàng hoá và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương IV – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT.</p>
<p>10. Trách nhiệm của Nhà thầu</p>	<p>Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ Hàng hóa và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp hàng hoá, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.</p>
<p>11. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</p>	<p>11.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>11.2. Giá hợp đồng quy định tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>11.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
<p>12. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng</p>	<p>Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại ĐKCT.</p>

13. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
14. Tạm ứng	<p>14.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại ĐKCT, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.</p> <p>14.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Đơn vị mua sắm. Nhà thầu sẽ bị thu bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích.</p> <p>14.3. Tiền tạm ứng phải được hoàn trả bằng cách khấu trừ một tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu, theo bảng kê tỷ lệ phần trăm công việc đã hoàn thành làm cơ sở thanh toán.</p>
15. Thanh toán	<p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Nhà thầu đã cung cấp cho Đơn vị mua sắm.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, sơ đồ, bản vẽ, kiểu dáng, mẫu mã, thông tin do Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc đại diện của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện

	<p>hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 18.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 18.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu. Khi Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.</p>
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Hàng hóa và các dịch vụ liên quan được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương IV – Phạm vi cung cấp; nếu tại Mục 2 Chương IV không đề cập đến một thông số hay tiêu chuẩn nào có thể áp dụng thì phải tuân thủ theo thông số và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
19. Đóng gói hàng hoá	Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hóa từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và các yêu cầu khác được quy định tại ĐKCT.
22. Kiểm tra và	22.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc đại diện của Đơn vị

<p>thử nghiệm hàng hóa</p>	<p>mua sắm/Bên mời thầu có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT.</p> <p>22.2. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.</p> <p>22.3. Khi thực hiện các nội dung quy định tại Mục 22.1 và Mục 22.2 ĐKC, Nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.</p>
<p>23. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng</p>	<p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại ĐKCT. Khi đạt đến mức tối đa, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.</p>
<p>24. Bảo hành</p>	<p>24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT. Ngoài ra, Nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa.</p> <p>24.2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa quy định tại ĐKCT.</p>
<p>25. Bất khả kháng</p>	<p>25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của</p>

	<p>các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p>
	<p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.</p>
<p>26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</p>	<p>26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thay đổi bản vẽ, thiết kế công nghệ hoặc yêu cầu kỹ thuật đối với trường hợp hàng hóa cung cấp theo hợp đồng mang tính đặc chủng được đặt hàng sản xuất cho riêng Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu; b) Bổ sung hạng mục công việc, hàng hóa hoặc dịch vụ cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng; c) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; d) Thay đổi địa điểm giao hàng; đ) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; e) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. <p>26.2. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng</p>

	trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>28.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.</p>
28. Chấm dứt hợp đồng	<p>28.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <p>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu gia hạn;</p> <p>b) Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</p> <p>c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định hoặc thực hiện Hợp đồng;</p> <p>d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT.</p> <p>28.2. Trong trường hợp Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>28.3. Trong trường hợp Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu không phải chịu bất cứ chi phí đền bù</p>

	<p>nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>
--	---

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Đơn vị mua sắm là: Công ty cổ phần 397
ĐKC 1.3	Nhà thầu: Công ty TNHH Cảnh quan xanh Ego Việt Nam
ĐKC 1.11	Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: Công ty cổ phần 397. Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh;
ĐKC 2.7	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác); 2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng; 5. Điều kiện chung của hợp đồng; 6. Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ hồ sơ đề xuất của Nhà thầu (nếu có); 7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có); 8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
ĐKC 5.1	<p>Các thông báo cần gửi về Đơn vị mua sắm theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Đỗ Thị Nhung</p> <p>Địa chỉ: Công ty cổ phần 397. Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh;</p> <p>Điện thoại: 0203 2211 329</p> <p>Fax: 0203 3871 299</p>
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng dự kiến: 303.480.000 đồng
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ

	số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.
ĐKC 15.1	Tạm ứng: Không tạm ứng
ĐKC 16.1	Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản 100% giá trị sau khi bàn giao đầy đủ sản phẩm và cung cấp hoá đơn GTGT, các giấy tờ cần thiết theo quy định.
ĐKC 20	Đóng gói hàng hóa: Cây phải đưng trong thùng quấn quanh chậu cây để bảo vệ.
ĐKC 22	- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Vận chuyển đến Trụ sở Công ty cổ phần 397. Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.
ĐKC 25.2	Yêu cầu về bảo hành: Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện bảo hành 1 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng cho bên mời thầu. Nội dung bảo hành công trình bao gồm: Thay mới cây bị chết, chậu xi măng và giá inox hỏng (Do lỗi của Nhà thầu gây ra) và nhận được thông báo của bên mời thầu về việc nói trên thì trong thời gian 05 ngày, Nhà thầu phải triển khai trồng mới, thay mới nếu chậm trễ bên mời thầu có quyền tự mình hoặc yêu cầu bên thứ ba thực hiện thay thế, mọi phí tổn nhà thầu phải chịu 100% chi phí sửa chữa đó.

Chương VII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

HỢP ĐỒNG

Đông Triều, ngày tháng năm 2024

Số: 08/2024/HĐ/397-EGO

Gói thầu: Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397

Thuộc kế hoạch: Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397 và Tổng công ty Đông Bắc.

- Căn cứ Quyết định số: /QĐ-CTCP397, ngày tháng năm 2024 của Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 thuộc chi phí sản xuất năm 2024 và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số: /TB-CTCP397, ngày tháng 6 năm 2024 của Công ty cổ phần 397;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ký ngày tháng 6 năm 2024;

- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại văn phòng Công ty cổ phần 397, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đơn vị mua sắm (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN 397**
Địa chỉ : Khu Yên lã 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 02032211329
Tài khoản : 114000142030- ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi

nhánh Uông Bí

Mã số thuế : 5701435907

Đại diện là ông : **Kiều Văn Sinh**

Chức vụ: : **Giám đốc**

NHÀ THẦU : (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu : **CÔNG TY TNHH CẢNH QUAN XANH EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ : Km8, quốc lộ 21, xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Điện thoại: : 0977170935

Tài khoản : 110 666 0 33333

Mở tại : Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Bắc Nam Định.

Mã số thuế : 0107721727

Đại diện : Ông **Đỗ Duy Luân**

Chức vụ : **Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở Công ty cổ phần 397 (“Hợp Đồng”) với những điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

- Bên A giao và Bên B đồng ý nhận Thiết kế, Cung cấp và trồng hoa mặt hồ cho công trình “Cải tạo cây xanh trụ sở Công ty Cổ Phần 397” tại Phường Yên Thọ - TX. Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh. Khối lượng công việc theo phụ lục 01 đính kèm hợp đồng (Khối lượng có phụ lục chi tiết đính kèm theo, khối lượng công việc phát sinh được các bên kiểm tra và nghiệm thu sau khi bàn giao công việc).

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ hồ sơ đề xuất của Nhà thầu (nếu có);
7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bàn giao các tài liệu liên quan đến công tác trồng cây cho bên B. Bàn giao mặt bằng, nghiệm thu.

- Thông báo cho bên B thời gian, số lượng cây cần cung cấp bằng điện thoại, fax hoặc bằng văn bản ít nhất là 01 đến 02 ngày.

- Cử cán bộ giám sát thường xuyên có mặt tại công trình để theo dõi chất lượng thi công, kiểm tra phẩm chất, số lượng và quy cách cây, nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng quy cách theo yêu cầu của bên A thì bên A lập biên bản và thông báo ngay cho bên B để bên B kịp thời giải quyết.

- Xác nhận khối lượng thực hiện để làm cơ sở cho việc nghiệm thu thanh toán.

- Cùng bên B lập biên bản nghiệm thu và xác nhận khối lượng hoàn thành, khối lượng phát sinh cũng như thay đổi làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán kịp thời.

- Phối hợp với bên B nghiệm thu, bàn giao và giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công và thanh lý hợp đồng khi hoàn thành công trình.

- Phê duyệt hồ sơ thanh toán theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán kịp thời cho bên B theo điều 10 của Hợp đồng

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về mặt tiến độ, kỹ thuật và chất lượng công trình bao gồm: Thi công đảm bảo theo đúng thiết kế, quy cách, chủng loại, số lượng, chất lượng... đã được Bên giao thầu phê duyệt, tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm, đúng tiến độ thi công trong hợp đồng.

- Bên B chịu trách nhiệm trồng cây, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc trồng cây như: thiết kế, nhân công, thuốc thực vật, phân hữu cơ, công kỹ thuật, chống cây đạt yêu cầu, các loại thuế mà Bên B phải nộp và chi phí bảo hiểm bắt buộc mà Bên B phải mua theo quy định tại vườn ươm.

- Bố trí nhân lực đầy đủ để thi công công trình.

- Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho người lao động, vệ sinh môi trường trong và ngoài công trường.

- Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy an toàn vệ sinh lao động của công trình và tự chịu trách nhiệm toàn diện về ATLĐ, sức khỏe và rủi ro khác đối với người thứ 3 liên quan đến phạm vi làm việc của bên B trong hợp đồng.

Điều 5: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

- Đảm bảo chất lượng, quy cách và chủng loại theo đúng như điều 1.

- Cây phải được đánh đảm bảo đủ thời gian và đúng kỹ thuật, bầu cây/ chậu cây phải nguyên vẹn, không bị vỡ.

- Không bị sâu bệnh, dập gãy, đảm bảo mỹ quan. Thân cây không được: dập nát, tộp thân.

- Hoa phải tươi, không sâu bệnh có hoa đúng mùa.

- Cây trồng được bảo hành 1 tháng. Thời gian bảo hành tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu. Toàn bộ cây trồng phải đảm bảo sống và phát triển bình thường, nếu cây nào bị chết hoặc quá kém phát triển trong thời gian bảo hành, bên B phải có phương án thay thế kịp thời cây mới đảm bảo chất lượng theo hợp đồng.

- Chậu cây bằng xi măng, đường kính 70cm, Khung giá inox 304, kích thước 0.5x0.5x1,4m. Chất lượng khung và chậu phải đảm bảo nếu bị hỏng, vỡ thì phải thay thế ngay bằng chậu khác đảm bảo chất lượng.

Điều 6: thời gian, tiến độ thực hiện

- Thời gian thi công công trình là: 10 - 15 ngày tính từ ngày bên B ký hợp đồng.
- Khi nhận hàng: Bên A sẽ tiến hành việc kiểm tra chất lượng, phẩm chất, quy cách hàng hoá tại chỗ. Nếu cây, chậu hoặc khung giá nào không đạt yêu cầu thì Bên B phải có trách nhiệm thay đúng cây theo điều khoản đã ký trong hợp đồng trong thời hạn do Bên A yêu cầu.

Điều 7: Điều kiện nghiệm thu và bàn giao

7.1. Điều kiện nghiệm thu:

- Tuân thủ theo các quy định về quản lý chất lượng công trình;
- Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc; nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng...;
- Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành đảm bảo chất lượng, đảm bảo mỹ quan và có đủ hồ sơ theo quy định;

7.2. Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng:

- Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao quy định của Pháp luật;
- Việc nghiệm thu, bàn giao được xác nhận bởi Bên mời thầu

Điều 8: Bảo hành

- Bên B phải có trách nhiệm thực hiện bảo hành 1 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng cho bên A. Nội dung bảo hành công trình bao gồm: Thay mới cây bị chết, chậu xi măng và giá inox hỏng (Do lỗi của Nhà thầu gây ra) và nhận được thông báo của bên A về việc nói trên thì trong thời gian 05 ngày, bên B phải triển khai trồng mới, thay mới nếu chậm trễ bên A có quyền tự mình hoặc yêu cầu bên thứ ba thực hiện thay thế, mọi phí tổn bên B phải chịu 100% chi phí sửa chữa đó bằng cách thanh toán trực tiếp hoặc Bên A trích từ tiền bảo hành giữ lại. Nếu số tiền trích từ phần giá trị bảo hành giữ lại không đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp cho Bên A phần còn thiếu.

Điều 9: giá trị hợp đồng

- Giá trị Hợp Đồng là: **303.480.000 VNĐ.** đã bao gồm thuế GTGT.

(Bằng chữ: Ba trăm linh ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./)

Chi tiết Giá Trị Hợp Đồng được nêu trong Phụ Lục Hợp Đồng số 01.

Đơn Giá những nội dung trong hợp đồng này đã bao gồm: thiết kế, cung cấp và thi công hoàn thiện cây xanh, thuốc thực vật, phân hữu cơ, công kỹ thuật.

Điều 10: Hình thức và phương thức thanh toán

a) Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

b) Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị sau khi bên B bàn giao đầy đủ sản phẩm và cung cấp hoá đơn GTGT, các giấy tờ cần thiết theo quy định.

Hồ sơ đề nghị thanh toán bao gồm:

- 1/ Công văn đề nghị thanh toán.
- 2/ Biên bản nghiệm thu sau khi trồng cây
- 3/ Bảng tính toán giá trị hoàn thành
- 4/ Biên bản kiểm nhập

Thanh toán khối lượng thực hiện:

- Trong vòng (05) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và thanh toán cho Bên B.

- Sau 10 ngày tính từ thời gian phê duyệt thanh toán mà Bên A chưa tiến hành thanh toán cho bên B thì Bên A phải trả lãi suất bằng lãi suất vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cho số ngày chậm trễ đó.

Điều 11 : Loại hợp đồng, Thời gian thực hiện hợp đồng

Loại hợp đồng: Trọn gói,

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 12: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc hai bên sẽ cố gắng nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ giải quyết bằng các thương lượng có tính đến lợi ích kinh tế của cả hai bên.

- Trường hợp hai bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, thì các tranh chấp và bất đồng ý kiến đó sẽ phải đưa ra giải quyết tại Toà án nhân dân có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí toà án do bên có lỗi phải chịu.

Điều 13: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, hoả hoạn; ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 02 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Điều 14: Tạm dừng và hủy bỏ hợp đồng

a) Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

+ Do lỗi của bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

- Mỗi bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà

tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

b) Huỷ bỏ hợp đồng:

- Bên A có quyền đơn phương huỷ hợp đồng với bên B nếu bên B vi phạm nghiêm trọng đến chất lượng thi công và các điều khoản được quy định trong hợp đồng. Mọi thiệt hại và các chi phí phát sinh có liên quan do bên B chịu.

- Khi hợp đồng bị huỷ bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

Điều 15: Phạt khi vi phạm hợp đồng

Khi có căn cứ tại hiện trường và được lập thành biên bản có hai bên xác nhận, bên B chịu phạt theo những nội dung sau:

- Phạt không hoàn thành tiến độ: Mức phạt 0.25% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ (Trừ trường hợp chậm tiến độ do các nguyên nhân bất khả kháng).

Điều 16: Điều khoản chung

- Các vấn đề không nêu trong Hợp đồng thì được hiểu rằng phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Các tài liệu sau đây được coi là một phần không thể tách rời của bản hợp đồng này:

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt bao gồm cả thiết kế sửa đổi, bổ sung.

+ Các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành;

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định hiện hành của Nhà nước. Các nội dung trái hợp đồng này thì không có hiệu lực.

- Mọi thông báo, yêu cầu hay đồng ý của các bên theo hợp đồng này phải được lập thành văn bản và gửi đến địa chỉ của các bên ghi trong hợp đồng. Trường hợp có gì vướng mắc thì hai bên sẽ cùng thảo luận thống nhất để sửa đổi bổ sung hoặc thay thế điều khoản đó. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có gì phát sinh thì hai bên sẽ trao đổi thống nhất để bổ sung phụ lục hợp đồng.

- Bên B hỗ trợ bên A trồng những chủng loại cây theo lựa chọn và vận chuyển tới công ty. Mọi chi phí phát sinh sẽ tính theo hiện trạng thi công thực tế và bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B.

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2024

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Công ty cổ phần 397 giữ 02 bộ, công ty TNHH cảnh quan xanh EGO Việt Nam giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CÔNG TY TNHH CẢNH QUAN XANH

EGO VIỆT NAM

PHỤ LỤC 01

Kèm theo Hợp đồng Số: /2024/HĐ/397-EGO

Thiết kế, cung cấp, trồng hoa mặt hồ bán nguyệt khuôn viên trụ sở***Công ty cổ phần 397***

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chậu hoa sứ Đường kính tán cây 0,6-0,8 m, Chiều cao cây 0,3-0,4m	Chậu	82	830.000	68.060.000
2	Chậu hoa sen Đường kính tán cây 0,6-0,8 m, Chiều cao cây 0,3-0,4m	Chậu	50	890.000	44.500.000
3	Khung giá inox 304, KT 0,5x0,5x1,4m	cái	132	1.220.000	161.040.000
4	Cước vận chuyển	chuyến	2	3.700.000	7.400.000
	Cộng tiền hàng				281.000.000
	Thuế GTGT 8%				22.480.000
	Tổng tiền thanh toán				303.480.000